

Bản án số: 21/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 28 - 03 - 2025.

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH THƯỢNG, KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Danh Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Phước Tỷ

2. Ông Lê Hoàng Vũ

- Thư ký phiên tòa: Bà Thị Thúy Kiều là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh Thượng: Không thuộc trường hợp Viện kiểm sát tham gia phiên tòa.

Trong ngày 28 tháng 03 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 33/2025/TLST- HNGĐ, ngày 17 tháng 02 năm 2025 về việc tranh chấp ly hôn và nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2025/QĐXX-HNGĐ, ngày 11 tháng 03 năm 2025, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Đặng Thị H, sinh năm 1980 (Có mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1976 (Có đơn xin vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp Hòa Ngọn A, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh T, tỉnh Kiên G.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 24/01/2025 và các lời khai tại Tòa án nguyên đơn chị Đặng Thị Hn trình bày:

Về hôn nhân: Chị Đặng Thị H và anh Nguyễn Văn S (Sau đây gọi tắt là chị H, anh S) quen biết do mai mối và sau một thời gian tìm hiểu cả hai tự nguyện tiến đến hôn, được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán ở địa phương và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thạnh Yên A, huyện An

Biên (Nay thuộc huyện U Minh T), tỉnh Kiên G ngày 20/7/2004. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không hợp. Anh S thường xuyên tụ tập bạn bè đi chơi đá gà, uống rượu, mỗi lần say rượu về nhà là gây sự, dùng bạo lực đối với chị H. Anh S có quan hệ bất chính với một người phụ nữ khác. Sự việc cũng được chính quyền địa phương hàn gắn, nhưng anh không sửa đổi. Chị H nhận thấy cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc nên tự ly thân từ tháng 4/2024 đến nay, cả hai không liên lạc nhau. Anh S còn buồn lời nếu gặp chị H sẽ tiếp tục dùng bạo lực đối với chị H. Từ đó, chị H luôn sống trong tâm lý bất an, nên xin ly hôn với anh S.

Về con chung: Chị H, anh S có 02 người con chung Nguyễn Dương Hoa, sinh năm 2000 (Trưởng thành) và Nguyễn Kim Linh, sinh ngày 23/01/2009, giới tính nữ (Hiện con đang sống với chị H). Vợ chồng ly hôn con chung Kim Linh tự quyết định, sống theo cha hoặc theo mẹ, nếu con theo chị H thì chị không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản chung: Chị H, anh S không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn S trình bày:

Anh S thống nhất với lời trình bày của chị H là đúng.

Về hôn nhân: Anh S thừa nhận có uống rượu, đánh bài, đá gà và trong thời gian chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, nhiều lần dùng bạo lực đối với chị H, do vợ chồng cự cãi qua lại, anh có tính nóng nên bản thân không kiềm chế được. Chị H bỏ nhà đi làm thuê xa tại tỉnh Bình Dương từ tháng 4/2024 đến nay cả hai không liên lạc, chị H yêu cầu ly hôn anh không đồng ý, vì còn thương vợ và con.

Về con chung: Chị H, anh S có 02 người con chung Nguyễn Dương Hoa, sinh năm 2000 (Trưởng thành) và Nguyễn Kim Linh, sinh ngày 23/01/2009 (Hiện con đang sống với chị H). Vợ chồng ly hôn con chung Linh tự quyết định theo cha hoặc theo mẹ, con sống với ai thì người đó nuôi, anh Súc không cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản chung: Chị H, anh S không có tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, kiên quyết yêu cầu được ly hôn với anh Súc. Vợ chồng chị H, anh S chung sống gần 25 năm, trong

đó có 12 năm là cự cãi nhau, dẫn đến nhiều lần anh S dùng bạo lực đối với chị H. Nguyên nhân do anh S thường tụ tập bạn bè đi chơi, bỏ mặc vợ và con không quan tâm; vợ chồng ly thân từ tháng 4/2024 đến nay không liên lạc nhau.

Về con chung: Chị H, anh S có 02 người con chung Nguyễn Dương Hoa, sinh năm 2000 (Trưởng thành); còn lại Nguyễn Kim Linh, sinh ngày 23/01/2009. Vợ chồng ly hôn con chung Linh muốn sống với cha hay mẹ là do con tự quyết, con sống với ai thì người đó nuôi dưỡng. Chị H không cấp dưỡng nuôi con và chị cũng không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản chung: Chị H, anh S không có tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh S có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt đối với anh Sóc.

[2]. Về hôn nhân: Hôn nhân của chị H và anh S là hợp pháp. Lý do chị H xin ly hôn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cự cãi trong việc làm ăn kinh tế gia đình, anh S thường uống rượu, đá gà. Mỗi lần cự cãi anh S dùng bạo lực đối với chị H. Sự việc xảy ra từ năm 2013 đến nay và nhiều lần được chính quyền địa phương hàn gắn, nhưng anh S không thay đổi nên vợ chồng tự ly thân từ tháng 4/2024 đến nay.

Tại biên bản hòa giải ngày 11/3/2025 anh S thừa nhận: Thời gian chung sống vợ chồng anh S, chị H thường xảy ra mâu thuẫn, anh có uống rượu, đánh bài, đá gà; do anh có tính nóng không kiềm chế được bản thân nên nhiều lần dùng bạo lực đối với chị H. Chị H bỏ nhà đi làm thuê tại tỉnh Bình Dương từ tháng 4/2024 đến nay, cả hai không liên lạc. Chị H yêu cầu ly hôn anh không đồng ý, vì anh còn thương vợ và con.

Tại bản tường trình ngày 20/3/2025 và tại phiên tòa ông Nguyễn Văn H1 (Cha ruột anh S) trình bày: Ông H1 (Cha chồng chị H), vợ chồng anh S, chị H có cát nhà ở trên phần đất ông H1 cho, gần nhà ông H1, tọa lạc ấp Hòa Ngọn A, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh T, tỉnh Kiên G. Thời gian anh S, chị H chung sống thì ông thấy anh, chị có cự cãi nhau, dẫn đến anh S dùng bạo lực đối với chị H. Theo ông H1 lý do anh S, chị H cự cãi là anh S ăn chơi và hiện anh S còn chung sống với một người phụ nữ khác. Chị H yêu cầu ly hôn với anh S, ông H1 không ý kiến.

Tại phiên tòa bà Lê Thị C (Mẹ chị H), 69 tuổi; chị Võ Thị H2, sinh năm 1976 (Chị của chị H) có ý kiến Tòa án nên chấp nhận cho chị H được ly hôn với anh S, do anh S thường dùng bạo lực đối với chị H và hiện anh S còn dùng lời hăm dọa chị H.

Xét thấy mâu thuẫn trong cuộc sống vợ chồng giữa chị H, anh S là mâu thuẫn thường xảy ra trong cuộc sống gia đình, đáng lẽ ra các bên phải biết tìm hiểu rõ sự thật của vụ việc để thông cảm, tha thứ cũng như chia sẻ khó khăn cho nhau, tạo điều kiện cho anh, chị hàn gắn mâu thuẫn, xây dựng hạnh phúc gia đình. Nhưng ở đây anh, chị không làm được điều đó mà lại quyết định sống ly thân nhau từ tháng 4/2024 đến nay, làm cho mâu thuẫn trở nên trầm trọng thêm, làm cho đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nghĩ nên cho chị H được ly hôn với anh S là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3]. Về con chung: Chị H, anh S có 02 người con chung Nguyễn Dương Hoa, sinh năm 2000 (Trưởng thành); còn lại Nguyễn Kim Linh, sinh ngày 23/01/2009. Vợ chồng ly hôn chị H, anh S có ý kiến con chung Kim Linh sống với cha hay mẹ là do con, còn sống với ai thì người đó nuôi dưỡng, anh, chị không cấp dưỡng nuôi con. Tại bản tự khai của cháu Kim Linh có nguyện vọng được sống với chị H khi cha mẹ ly hôn. HĐXX nhận thấy, cháu Kim Linh đang sống với chị H và để đảm bảo cuộc sống ổn định, quyền lợi về mọi mặt cho cháu được nuôi dưỡng và phát triển tốt nhất, không làm thay đổi môi trường sống của cháu Linh. Do đó, HĐXX thống nhất giao con chung Kim Linh cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng, cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu Kim Linh. Anh S không phải cấp dưỡng nuôi con, do chị H không yêu cầu.

[4]. Về chia tài sản chung: Chị H, anh S không có tài sản chung, nợ chung và cũng không ai nợ anh, chị không yêu cầu Tòa án xem xét nên HĐXX miễn xét.

[5]. Về án phí: Chị Đặng Thị H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu số 0000873 ngày 12/02/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 228, khoản 4 Điều 147, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Đặng Thị H với anh Nguyễn Văn S.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Kim Linh, sinh ngày 23/01/2009 (Hiện con đang sống với chị H) cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng. Anh S không phải cấp dưỡng nuôi con, do chị H không yêu cầu.

Anh Nguyễn Văn S có quyền và nghĩa vụ tới lui thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung, không ai có quyền cản trở.

3. Về chia tài sản chung: Chị H, anh S xác định không có tài sản chung, nợ chung và cũng không ai nợ anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên HĐXX miễn xét.

Trong trường hợp sau khi ly hôn có phát sinh tranh chấp về quyền tài sản và nợ trong thời kỳ hôn nhân thì sẽ được xem xét giải quyết bằng một vụ kiện khác.

4. Về án phí: Chị Đặng Thị H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu số 0000873 ngày 12/02/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang;
- Viện kiểm sát ND H.UMT;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký đóng dấu)

- Chi cục Thi hành án DS H. UMT;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ.

Danh Hoàng